

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 08 - 4 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Khánh Quốc

Bà Phan Thị Bích

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị S, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: Tổ I, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện tại: Tổ E, phường T1, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh Dương Phúc T, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: Tổ I, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện tại: Nhật Bản.

(Chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị S trình bày:

Chị Triệu Thị S và anh Dương Phúc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, chị S thường xuyên bị chồng và bố chồng chửi bới, sỉ nhục và đánh đập. Năm

2019, anh T đi xuất khẩu lao động bên Nhật Bản theo hợp đồng đi thực tập kỹ năng, theo hợp đồng thời hạn là 03 năm, khi hết hạn hợp đồng, anh T có về một lần sau đó lại đi, chị S không biết cụ thể địa chỉ của anh T vì hỏi nhưng anh T không nói, thì thoảng anh T có gọi qua Zalo cho chị S. Sau đó anh T đã hủy kết bạn Zalo nên chị S không thể liên lạc được. Hiện nay, chị S cũng đã đi khỏi nhà anh T, do bị bố chồng đuổi. Nay tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn nên chị S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Quý V, sinh ngày 17/3/2007 và Dương Triệu V1, sinh ngày 18/01/2011, sau khi ly hôn chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu vì anh T hiện đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu được, chị S chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Năm 2013, vợ chồng có góp tiền xây nhà với bố chồng là ông Dương Kim X, số tiền góp là 180.000.000đ; có 02 vườn keo được trồng từ năm 2020. Ngoài ra không có tài sản chung nào khác. Tuy nhiên, chị S chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn anh Dương Phúc T không có mặt tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể tại Nhật Bản, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh T.

Tại Công văn số 174/ PA08 ngày 04/3/2024 của Phòng Q - Công an tỉnh Hòa Bình đã cung cấp thông tin: Công dân Dương Phúc T đã được Cục Q1 - Bộ Công an cấp hộ chiếu số C581716 ngày 03/8/2018. Lần gần nhất, công dân đã sử dụng hộ chiếu trên để xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế N ngày 25/8/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh T tại tổ I, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, ông Bàn Tiến P - Tổ trưởng tổ I, phường T xác nhận: Anh Dương Phúc T và chị Triệu Thị S có đăng ký thường trú tại tổ I, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Anh T đi nước ngoài, hiện không có mặt tại địa phương. Theo thông tin gia đình cung cấp thì anh T hiện đang làm việc tại Nhật Bản nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Về quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị S thì ông không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với ông Dương Kim X (bố đẻ của anh Dương Phúc T), ông X cho biết: Anh T và chị S kết hôn năm 2005, sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình ông tại tổ I, phường T, thành phố H. Quá trình chung sống, ông cũng không nắm được anh T, chị sinh có mâu thuẫn gì không nhưng thì thoảng có cãi vã nhỏ. Đến năm 2019, anh T đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng mỗi người một nơi thì mới phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh T vẫn liên lạc với con trai là cháu V qua mạng xã hội Zalo nhưng không nói cho gia đình biết địa chỉ cụ thể bên Nhật Bản. Vào mừng 4 tết năm 2023, chị S đưa điện thoại bảo ông đọc tin nhắn anh T gửi về, nhưng mắt kém nên ông không đọc được. Sau đó, chị S đi về nhà ngoại ở, để lại 2 con sống tại nhà ông, thì thoảng chị S có về thăm con vài ngày rồi lại đi. Quan điểm của ông là muốn hai vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái, tuy nhiên quyết định như thế nào là do các con tự quyết định, ông không can thiệp. Đối với các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình ông sẽ thông báo qua mạng xã hội Zalo cho anh T biết, tuy nhiên vẫn đề nghị Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị S có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Phúc T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cháu Dương Quý V, sinh ngày 17/3/2007 và cháu Dương Triệu V1, sinh ngày 18/01/2011 cho chị S chăm sóc giáo dục, chị S chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị S chưa yêu cầu giải quyết. Về công nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập. Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Chị Triệu Thị S có đơn xin ly hôn anh Dương Phúc T và đề nghị được nuôi hai con chung. Chị S và anh T có hộ khẩu tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình, anh T hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con để thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 464 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, chị S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án mặc dù nguyên đơn chị S và bị đơn anh T đều vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 26/8/2005, chị S và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H (nay là phường T, thành phố H), tỉnh Hòa Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng xa nhau, không có sự sẻ chia. Anh T đã sang Nhật Bản lao động, vợ chồng ly thân từ năm 2019 và không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa chị S và anh T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Triệu Thị S được ly hôn anh Dương Phúc T.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Quý V, sinh ngày 17/3/2007 và cháu Dương Triệu V1, sinh ngày 18/01/2011. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Dương Triệu V1 có ý kiến được ở với mẹ, cháu Dương Quý V có ý kiến muốn ở với bố. Hội đồng xét xử nhận thấy: hiện nay anh T không có mặt ở Việt Nam nên không thể giao con cho anh T trực tiếp nuôi con theo như nguyện vọng của cháu V được. Để việc nuôi dưỡng con được đảm bảo sát sao, cần giao

hai con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S chưa yêu cầu giải quyết về tài sản chung, chị S xác nhận không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Triệu Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị S được ly hôn với anh Dương Phúc T.

1.2. Về con chung: Giao cháu Dương Quý V, sinh ngày 17/3/2007 và cháu Dương Triệu V1, sinh ngày 18/01/2011 cho chị Triệu Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Thị S chưa yêu cầu anh Dương Phúc T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Triệu Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004017 ngày 19/02/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, chị S đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Anh Dương Phúc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình
- UBND phường T, tp Hòa Bình,
- Các đương sự;
- Lưu TH, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu